

Số: 45A/2021/QĐST-HNGĐ

Gia Nghĩa, ngày 19 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự,  
Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình,  
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015,

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 31/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

Chị Phạm Thị B, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Q, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông,

Anh Lê Xuân T, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Q, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị B và anh Lê Xuân T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 22/11/1999 tại UBND xã T, huyện S, tỉnh Phú Thọ (nay là xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ). Những năm đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và không thể hàn gắn được. Hiện tại vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm, tình yêu thương dành cho nhau không còn. Chị B và anh T thấy cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị B và anh T có 02 con chung là Lê Thị Lan A, sinh ngày 26/3/2006 và Lê Quang H, sinh ngày 28/02/2014.

Chị B và anh T thỏa thuận giao con chung là Lê Thị Lan A cho chị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; giao con chung là Lê Quang H cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Chị B và anh T thỏa thuận chị B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Lê Quang H. Mức cấp dưỡng, phương thức và thời gian cấp dưỡng thống nhất như sau:

Mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/01 tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, vào ngày 26 hàng tháng, thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/01 tháng tính từ ngày 26/6/2021 đến ngày 26/3/2024.

Mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/01 tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, vào ngày 26 hàng tháng, thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng với mức 1.500.000 đồng/01 tháng tính từ ngày 26/4/2024 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị B và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự là 300.000đ, chị B và anh T thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự. Lệ phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ, chị B nhận nộp.

[5] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, chị B và anh T thực sự tự nguyện ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị B và anh Lê Xuân T thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày 19/7/2021, giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 22/11/1999 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Phú Thọ cấp cho chị Phạm Thị B và anh Lê Xuân T không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Giao con chung là Lê Thị Lan A, sinh ngày 26/3/2006 cho chị Phạm Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi; giao con chung là Lê Quang H, sinh ngày 28/02/2014 cho anh Lê Xuân T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Lê Quang H, sinh ngày 28/02/2014. Mức cấp dưỡng, phương thức và thời gian cấp dưỡng cụ thể như sau:

Mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/01 tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, vào ngày 26 hàng tháng, thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/01 tháng tính từ ngày 26/6/2021 đến ngày 26/3/2024.

Mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/01 tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, vào ngày 26 hàng tháng, thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng với mức 1.500.000 đồng/01 tháng tính từ ngày 26/4/2024 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Việc thay đổi nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung được quy định tại Điều 107, Điều 110, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

## **2. Về lệ phí Tòa án:**

Chị Phạm Thị B và anh Lê Xuân T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002520 ngày 10/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Chị Phạm Thị B phải chịu lệ phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- UBND xã T, huyện C, Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Thắm**